

Bản án số: 05/2020/HSST
Ngày: 14 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Hịa

Ông Cà Văn Pánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1986 tại Đ.

Nơi cư trú: Đội 12B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12 PT; Con ông: Nguyễn Trọng T - sinh năm 1955 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị M - sinh năm 1956 (đã chết); bị cáo có vợ: Điều Thị Nh (sinh năm 1985), bị cáo chưa có con; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 09/10/2019 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/10/2019, Nguyễn Trọng T điều khiển xe mô tô BKS 27F6-7996 từ nhà ở đội 12B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi đón Quảng Văn Th (là cháu gọi T bằng cậu), sinh năm 1995 trú tại đội 12, xã Th, huyện Đ ở thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Trên đường đi, T rẽ vào khu vực đội 18B, xã Th, huyện Đ với mục đích mua Heroine sử dụng. Tại đây T đã gặp và mua được 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng nilon màu trắng miệng gói hơi lửa hàn kín của một người đàn

ông dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi (T không biết tên tuổi, địa chỉ) với giá 70.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T đi đón Th, chở Th đến nhà bà Tòng Thị K (mẹ vợ của T) để lấy áo rét. Sau khi lấy áo rét, khoảng 21 giờ cùng ngày khi T chở Th đi đến khu vực 18B, xã Th, huyện Đ thì gặp tổ công tác Công an huyện Điện Biên đang làm nhiệm vụ yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ tại tay phải T 01 gói chất bột màu trắng. Kiểm tra Th và xe mô tô, không phát hiện thu giữ gì.

Vật chứng vụ án gồm: 0,40 gam chất bột màu trắng và chiếc xe mô tô BKS 27F6-7996.

Tại bản kết luận giám định số 966/GĐ-PC09 ngày 15/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Trọng T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Trọng T là 0,40 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSĐB ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,4 gam Heroine (đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại, còn lại 0,29 gam).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 21 giờ ngày

08/10/2019 tại khu vực đội 18B, xã Th, huyện Đ, Nguyễn Trọng T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,40 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết áp dụng mức hình phạt tương ứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng của vụ án gồm 0,40 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,11 gam, còn lại 0,29 gam) là vật Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 27F6-7996, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác định chủ sở hữu là ông Quảng Văn Th 1 (bố của Quảng Văn Th). Ông Th 1 không biết việc Th cho T mượn xe, không biết T dùng xe vào việc phạm tội. Chủ sở hữu có đơn xin nhận lại tài sản và đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên trả lại. Việc trả lại tài sản của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ được nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Quảng Văn Th (cháu của T), cơ quan điều tra xác định Th không biết việc T mua và cất giấu Heroine nên đã đi cùng T, không đề cập xử lý trong vụ án này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (09/10/2019).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 0,40 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,11 gam, còn lại 0,29 gam - đã niêm phong)

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/ 01/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

